

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 và Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc điều chỉnh Quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6.

Thực hiện Công văn số 721/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 1038/SGDĐT-QLCL ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc triển khai công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 trên CSDL ngành GDĐT;

Thực hiện Công văn số 541/UBND-PGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc chuẩn bị cho công tác tuyển sinh năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 991/UBND-PNV ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về công tác tuyển sinh năm học 2024-2025;

Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê ban hành Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025, như sau:

I. MỤC TIÊU TUYỂN SINH

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trong địa bàn quận ra lớp. Huy động đạt ít nhất 40% trở lên cháu từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi vào nhà trẻ, 88% trẻ từ 3-5 tuổi vào mẫu giáo.

- Đảm bảo 100% con hộ nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn quận được vào học tại các trường mầm non, tiểu học và THCS công lập.

- 100% trẻ trong địa bàn quận hoàn thành chương trình mầm non được vào học lớp 1, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6 năm học 2024-2025.

- 100% học sinh bậc tiểu học được học 2 buổi/ngày, đảm bảo tỉ lệ học sinh/lớp ở các bậc học theo quy định.

- Đảm bảo số lượng học sinh/lớp/trường để xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo Điều lệ trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đạt hiệu quả cao.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH, TUỔI HỌC SINH

1. Tổ chức tuyển sinh trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.

2. Trường TH, THCS&THPT Anh Quốc và các trường mầm non ngoài công lập: Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, diện tích, đội ngũ,... nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh đảm bảo các điều kiện theo quy định.

3. Các trường tiểu học, THCS công lập tuyển sinh theo địa bàn được quy định và căn cứ theo danh sách đã được ủy ban nhân dân phường thực hiện điều tra, phê duyệt để tuyển sinh. Trường mầm non công lập thực hiện tuyển sinh theo địa bàn phường.

4. Các trường mầm non căn cứ vào tình hình địa phương, nhu cầu của cha mẹ trẻ trên địa bàn phường thực hiện tuyển sinh theo quy định, đảm bảo thu nhận 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn đăng ký tuyển sinh được học mẫu giáo lớn. Thực hiện bố trí số lượng cháu/nhóm-lớp theo tỉ lệ quy định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tuổi tuyển sinh

a) Tuyển sinh mầm non trẻ từ 06 tháng tuổi đến 05 tuổi.

b) Tuổi của học sinh vào lớp 1: Căn cứ theo Điều 33, Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.

c) Tuổi của học sinh vào lớp 6: Căn cứ theo Điều 33, Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. HỒ SƠ, HÌNH THỨC TUYỂN SINH

1. Hồ sơ dự tuyển

a) Đối với mầm non

+ Đơn xin nhập học (theo mẫu chung) được đăng tải trên website của Phòng GDĐT, các trường mầm non;

+ Bản sao Giấy khai sinh và các phiếu tiêm chủng bản photo (nếu có);

+ Hai ảnh 3 x 4 hoặc ảnh thông thường, rõ mặt trẻ trong đó một ảnh dán trong Đơn xin nhập học.

b) Đối với lớp 1

+ Phiếu đăng ký nhập học lớp 1 (theo mẫu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo); trường học không phát hành mẫu riêng;

+ Bản sao Giấy khai sinh và các minh chứng đảm bảo theo nguyên tắc tuyển sinh;

+ Hai ảnh 3 x 4, trong đó một ảnh dán trong Phiếu đăng ký nhập học.

+ Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về nơi cư trú của học sinh (tài khoản VNeID của cha, mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh).

c) Đối với lớp 6

Phiếu đăng ký nhập học lớp 6 (theo mẫu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo); trường học không phát hành mẫu riêng;

+ Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao giấy khai sinh và các minh chứng đảm bảo theo nguyên tắc tuyển sinh;

+ Hai ảnh 3 x 4, trong đó một ảnh dán trong Phiếu đăng ký nhập học;

+ Các loại giấy tờ hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

+ Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về nơi cư trú của học sinh (tài khoản VNeID của cha, mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh).

2. Hình thức tuyển sinh

- Tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 theo phương thức xét tuyển.

- Thực hiện đăng ký tuyển sinh thu nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua mạng Internet (tuyển sinh trực tuyến) trên trang <https://tuyensinh.danang.edu.vn>.

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6 VÀ ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

1. Cơ sở giao chỉ tiêu tuyển sinh

- Căn cứ vào số liệu điều tra thực hiện tuyển sinh, nhu cầu thực tế của Nhân dân trên địa bàn phường;

- Căn cứ quy mô ổn định trong 5 năm đối với các trường tiểu học, 4 năm đối với các trường trung học cơ sở và các điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật,

phòng học, đội ngũ giáo viên hiện có của nhà trường và nguồn ngân sách đã được UBND quận giao;

- Căn cứ dự báo chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2024-2025 của các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn quận.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh mầm non và địa bàn tuyển sinh

a) Quy mô trường, lớp

Toàn quận hiện có 27 trường mầm non (gồm 10 trường mầm non công lập, 17 trường mầm non tư thục và các nhóm lớp độc lập tư thục)

Năm học 2024-2025, dự kiến tuyển 8.823 cháu chia làm 416 nhóm/lớp.

Chia ra: Các trường mầm non công lập và trường mầm non tư thục tuyển sinh 6.608 cháu chia làm 260 nhóm, lớp (trong đó: trường mầm non công lập có 128 nhóm lớp với 3.470 cháu; số nhóm/lớp tăng 08 lớp¹ với năm học 2023-2024).

Nhóm lớp độc lập tư thục tuyển 156 nhóm với 2.215 cháu.

b) Chỉ tiêu cụ thể (phụ lục đính kèm)

c) Địa bàn tuyển sinh: trường mầm non công lập tuyển sinh theo địa bàn phường mà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 và địa bàn tuyển sinh

a) Quy mô trường lớp

Năm học 2024-2025, toàn quận hiện có 16 trường tiểu học công lập và 01 trường nhiều cấp học - TH, THCS&THPT Anh Quốc. Tổng số lớp cấp tiểu học công lập dự kiến có 450 lớp, 15.064 học sinh, tỉ lệ bình quân 33,5 học sinh/lớp.

Dự kiến tuyển sinh 3.140 học sinh lớp 1 chia thành 90 lớp. So với năm học 2023-2024, số lớp giảm 01 lớp².

Trường TH, THCS&THPT Anh Quốc dự kiến tuyển 4 lớp với 100 học sinh tiểu học.

b) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh cụ thể các trường tiểu học công lập

TT	Trường tiểu học	Số lượng lớp, học sinh lớp 1		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp	HS	
1	An Khê	4	140	Phường An Khê: Tổ 28 đến tổ 49 (22 tổ)
2	Bế Văn Đàn	7	245	Phường An Khê: Tổ 50 đến tổ 90 (41 tổ)
3	Nguyễn Bình Khiêm	6	210	- Phường An Khê: Tổ 1 đến tổ 27 (27 tổ) - Các khu dân cư A32, sư đoàn 375, sư đoàn 372

¹ Trường mầm non Hồng Đào tăng 03 lớp tại CS 283 Lý Triện; trường mầm non Mẫu Đơn, Hải Đường tăng 02 lớp, mầm non Cẩm Tú tăng 01 lớp.

² Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, tiểu học Hoa Lư, tiểu học Đinh Bộ Lĩnh giảm 01 lớp; tiểu học Dũng Sĩ Thanh Khê, tiểu học Bế Văn Đàn tăng 1.

TT	Trường tiểu học	Số lượng lớp, học sinh lớp 1		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp	HS	
				(trên địa bàn phường).
4	Huỳnh Ngọc Huệ	7	245	Phường Hoà Khê: Tổ 1 đến tổ 24 (24 tổ)
5	Lê Quang Sung	6	210	Phường Hoà Khê: Tổ 25 đến tổ 68 (44 tổ)
6	Lê Văn Tám	6	210	Phường Thanh Khê Tây: Tổ 1 đến tổ 27 (27 tổ)
7	Dũng Sĩ Thanh Khê	5	180	Phường Thanh Khê Tây: Tổ 28 đến tổ 57 (30 tổ)
8	Đoàn Thị Diễm	7	245	Phường Thanh Khê Đông: Tổ 01 đến tổ 49 (Toàn phường)
9	Nguyễn Trung Trực	3	90	Phường Xuân Hà: Tổ 1 đến tổ 25 (25 tổ)
10	Hà Huy Tập	5	175	Phường Xuân Hà: Tổ 26 đến tổ 58 (33 tổ)
11	Đinh Bộ Lĩnh	5	175	Phường Tam Thuận: Tổ 1 đến tổ 50 (Toàn phường)
12	Trần Cao Vân	10	350	- Phường Tân Chính: Tổ 1 đến tổ 36 (Toàn phường) - Phường Chính Gián: Tổ 01 đến tổ 21 (21 tổ)
13	Điện Biên Phủ	6	210	Phường Chính Gián: Tổ 22 đến tổ 71 (50 tổ)
14	Nguyễn Bá Ngọc	3	105	- Phường Vĩnh Trung: Tổ 1 đến tổ 16 (16 tổ) - Phường Thạc Gián: Tổ 1 đến tổ 13 (13 tổ)
15	Hàm Nghi	3	105	Phường Vĩnh Trung: Tổ 17 đến 38, 40 và 41 (24 tổ)
16	Hoa Lư	7	245	- Phường Thạc Gián: Tổ 14 đến 57 (44 tổ); - Phường Vĩnh Trung: Tổ 39, tổ 42 đến 53 (13 tổ)
Tổng cộng:		90	3140	Gồm 10 phường

4. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 và địa bàn tuyển sinh

a) Quy mô trường, lớp

Năm học 2024-2025, toàn quận có 10 trường trung học cơ sở và 01 trường nhiều cấp TH, THCS&THPT Anh Quốc. Tổng số lớp cấp THCS công lập dự kiến 281 lớp với 11,303 học sinh, tỉ lệ bình quân 40,2 học sinh/lớp.

Dự kiến tuyển sinh 3.131 học sinh lớp 6 chia thành 76 lớp. Số lớp tăng 02 lớp so năm học 2023-2024³.

Trường TH, THCS&THPT Anh Quốc dự kiến tuyển 01 lớp 6 với 30 học sinh.

b) Chỉ tiêu cụ thể

TT	Trường THCS	Số lượng lớp, học sinh lớp 6	Địa bàn tuyển sinh
----	-------------	------------------------------	--------------------

³ Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, THCS Đỗ Đăng Tuyển, THCS Phan Đình Phùng tăng 01 lớp. THCS Huỳnh Thúc Kháng giảm 1 lớp.

		Lớp	HS	
1	Nguyễn Đình Chiêu	10	450	Phường An Khê: Tổ 1 đến tổ 71 (71 tổ)
2	Huỳnh Thúc Kháng	12	540	- Phường Hòa Khê: Tổ 1 đến tổ 68 (Toàn phường) - Phường An Khê: tổ 72 đến tổ 90 (19 tổ)
3	Phan Đình Phùng	9	360	Phường Thanh Khê Đông: Tổ 1 đến tổ 49 (Toàn phường)
4	Đỗ Đăng Tuyển	8	320	Phường Thanh Khê Tây: Tổ 1 đến tổ 57 (Toàn phường)
5	Lê Thị Hồng Gấm	6	240	- Phường Xuân Hà: Tổ 1 đến tổ 58 (Toàn phường) - Phường Chính Gián: Tổ 57 và tổ 58 (02 tổ)
6	Hoàng Diệu	6	240	Phường Tam Thuận: Tổ 1 đến tổ 50 (Toàn phường)
7	Nguyễn Trãi	7	280	Phường Tân Chính: Tổ 1 đến tổ 36 (Toàn phường)
8	Nguyễn Thị Minh Khai	5	200	- Phường Vĩnh Trung: Tổ 1 đến tổ 28 (28 tổ); - Phường Thạc Gián: Tổ 1 đến tổ 38 (38 tổ)
9	Chu Văn An	8	331	- Phường Vĩnh Trung: Tổ 29 đến 53 (25 tổ); - Phường Thạc Gián: Tổ 39 đến 57 (19 tổ)
10	Nguyễn Duy Hiệu	5	170	Phường Chính Gián: Tổ 1 đến tổ 56; tổ 59 đến tổ 71 (69 tổ)
Tổng cộng		76	3131	Gồm 10 phường

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 và quán triệt các trường học tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định.
- Kết hợp với hình thức tuyển sinh online để thúc đẩy công tác chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận điều tiết học sinh để đảm bảo tỉ lệ học sinh/lớp ở các trường học theo quy định.
- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo đột xuất, định kỳ cho Ủy ban nhân dân quận và Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thành lập tổ theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh tại các trường học trên địa bàn quận.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.
- Trên cơ sở danh sách học sinh ngoài địa bàn do các trường học đề nghị, Phòng GDĐT báo cáo các cấp xem xét.
- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị, trường học theo quy định.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh năm 2024-2025.

2. Phòng Nội vụ

Đối với các trường tuyển sinh đúng địa bàn nhưng vượt chỉ tiêu đề ra, đề nghị Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học liên quan tham mưu UBND quận xem xét chỉ đạo, bố trí, điều phối nguồn nhân lực để đảm bảo công tác dạy học tại các trường học.

3. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

a) Thành lập hội đồng tuyển sinh, thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng theo những nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của nhà trường đảm bảo chỉ tiêu được giao, đảm bảo về cơ sở vật chất, bố trí nguồn nhân lực và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; thông báo kế hoạch tuyển sinh công khai cho Nhân dân biết và báo ủy ban nhân dân phường, Phòng GDĐT trước **ngày 31 tháng 5 năm 2024**.

- Thực hiện tuyển những học sinh có cư trú thực tế tại địa bàn tuyển sinh đồng thời có thông tin cư trú trên địa bàn tuyển sinh trong hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia (danh sách do Ủy ban nhân dân phường cung cấp).

- Trong trường hợp tuyển sinh đúng địa bàn mà vượt so với chỉ tiêu giao nhà trường kịp thời báo cáo về phòng GDĐT xin ý kiến chỉ đạo.

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Công khai, niêm yết danh sách học sinh được tuyển trên trang thông tin điện tử và bảng thông tin của trường.

- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại và tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh của nhà trường.

- Báo cáo đột xuất, định kỳ công tác tuyển sinh về phòng GDĐT, cụ thể:

- + Báo cáo kết quả tuyển sinh trong tuyển và dự kiến tuyển học sinh ngoài địa bàn (nếu có) trước ngày 15 tháng 7 năm 2024 về Phòng GDĐT.

- + Kết thúc công tác tuyển sinh vào ngày 20 tháng 7 năm 2024.

- + Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh và trình UBND quận (thông qua phòng GDĐT) phê duyệt danh sách tuyển sinh năm học 2024-2025 trước ngày 15 tháng 8 năm 2024 (trường TH, THCS và THPT Anh Quốc báo cáo công tác tuyển sinh và trình danh sách đề nghị phê duyệt danh sách trúng tuyển đối với bậc tiểu học và trung học cơ sở). Các trường hợp phát sinh sau ngày 15 tháng 7 năm 2024, trường học báo cáo về phòng GDĐT lần cuối vào ngày 14 tháng 8 năm 2024.

b) Thời gian thực hiện tuyển sinh

- + Các trường mầm non: bắt đầu ngày 01 tháng 6 năm 2024 đến khi đủ chỉ tiêu số lượng cháu theo kế hoạch giao. Báo cáo kết quả tuyển sinh về phòng GDĐT trước ngày 25 tháng 8 năm 2024.

+ Các trường tiểu học và trung học cơ sở: **Từ ngày 05 tháng 6 đến hết ngày 20 tháng 7 năm 2024.**

c) Thực hiện quy chế công khai trong công tác tuyển sinh và thiết lập hồ sơ lưu trữ gồm:

- + Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường;
- + Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh và phân công nhiệm vụ;
- + Báo cáo tình hình tuyển sinh tại các thời điểm theo yêu cầu của các cấp;
- + Biên bản họp hội đồng xét tuyển;
- + Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh;
- + Tờ trình và danh sách đề nghị phê duyệt kết quả trúng tuyển;
- + Quyết định phê duyệt và danh sách học sinh được công nhận trúng tuyển năm học 2024-2025;
- + Báo cáo bổ sung về công tác tuyển sinh vào ngày 14 tháng 8 năm 2024 (nếu có thay đổi số liệu tuyển sinh).

d) Các trường học sử dụng kinh phí dự toán ngân sách phân bổ cho trường để mua tài khoản phần mềm tuyển sinh online năm học 2024-2025.

4. Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, thực hiện quy chế tuyển sinh bổ sung như sau:

- Thực hiện tuyển sinh những trường hợp học sinh có sinh sống thực tế tại địa phương đồng thời có đăng ký thông tin cư trú đã được Công an phường xác nhận trước ngày 01/04/2024.

- Đối với những học sinh có tên trong danh sách rà soát dự kiến tuyển sinh của UBND phường nhưng không đăng ký thông tin cư trú tại Công an phường trên địa bàn tuyển sinh và những trường hợp học sinh được đăng ký thông tin cư trú tại Công an phường sau ngày 01/4/2024 thực hiện điều chuyển tuyển sinh sang trường THCS Phan Đình Phùng.

- Lưu ý: Thực hiện tuyển sinh đối với các trường hợp có **Mục nơi ở hiện tại** thuộc địa bàn tuyển sinh của trường. Căn cứ vào **Mục nơi ở hiện tại** thể hiện trên tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 của cha hoặc mẹ; CT07; giấy thông báo số định danh cá nhân để tuyển sinh. (Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 của cha hoặc mẹ để cung cấp thông tin về nơi cư trú của học sinh. Đối với những trường hợp không xác định thông tin định danh điện tử được thì cha, mẹ học sinh cung cấp một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh về cư trú cho học sinh như: giấy xác nhận thông tin về cư trú (CT07) còn giá trị sử dụng, giấy thông báo số định danh cá nhân). Đối với các trường hợp khác được điều chuyển sang trường THCS Phan Đình Phùng tuyển sinh.

5. Ủy ban nhân dân phường

- Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp, chỉ đạo trường học thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường;

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 và Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc điều chỉnh Quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6. Hỗ trợ các trường học thực hiện công tác điều tra, xác minh lại thông tin các trường hợp học sinh thuộc đối tượng phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc trên địa bàn phường, thành phần tham gia xác minh theo Quy chế phối hợp.

- Cung cấp danh sách học sinh có cư trú thực tế tại địa bàn tuyển sinh đồng thời có thông tin cư trú trên địa bàn tuyển sinh trong hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia để các trường thực hiện tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn quận, đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học trên địa bàn quận, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các phường triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc về UBND quận (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để được chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT thành phố;
- Thường trực Quận ủy;
- CT, các PCT UBND quận;
- Công an quận;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nội vụ;
- Đảng ủy, UBND các phường;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PGDĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Công

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC BẬC HỌC MẦM NON 2024-2025

TT	Trường mầm non	NHÀ TRẺ		MG BÉ		MG NHỎ		MG LỚN		TS nhóm Lớp	TS HS
		Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu	Số lớp	Số cháu		
I	Công lập	34	695	34	830	32	975	28	970	128	3470
1	Hồng Đào	3	70	3	75	3	90	3	105	12	340
	CS 283 Lý Triện	1	25	1	25	1	30			3	80
2	Tuổi Hoa	5	95	3	75	3	105	2	75	13	350
3	Cầm Tú	4	80	3	75	3	90	4	140	14	385
4	Mẫu Đơn	2	45	3	75	3	90	3	105	11	315
5	Hải Đường	3	65	4	100	3	90	3	105	13	360
6	Phong Lan	3	50	4	80	2	60	3	90	12	280
7	Cầm Nhung	5	95	4	100	3	90	3	105	15	390
8	Hoàng Mai	2	45	3	75	4	120	2	70	11	310
9	Tường Vy	2	50	3	75	3	90	2	70	10	285
10	Thủy Tiên	4	75	3	75	4	120	3	105	14	375
II	Tư thục	35	679	33	782	33	857	31	839	132	3138
1	Hồng Nhung	2	76	5	140	6	179	7	208	20	603
2	Việt Nhật	4	80	3	75	4	88	3	60	14	303
3	Khai Trí	3	75	3	75	3	80	3	90	12	320
4	Hoa Mai	4	50	2	50	2	60	2	50	10	210
5	Ngôi Sao Xanh	2	40	2	50	3	80	3	90	10	260
6	Hạnh Nhân	1	20	1	25	2	40	1	30	5	115
7	Phương Lan	2	45	2	50	1	30	1	35	6	160
8	Mai Anh	1	25	1	25	1	30	1	22	4	102
9	Hellokitty	4	74	3	75	2	60	2	60	11	250
10	IMS	1	20	2	30	2	35	1	15	6	100
11	Hoàng Ngọc	2	35	2	40	1	25	1	25	6	125
12	Hoa Anh Đào	1	25	2	36	2	45	2	39	7	145
13	Hoa Hương Dương	3	45	2	40	1	25	1	25	7	135
14	Minh Châu	1	14	1	26	1	25	1	25	4	90
15	Bảo Lộc	1	25	1	25	1	30	1	35	4	115
16	Bé Diệu Kỳ	3	30	1	20	1	25	1	30	6	105
17	Hồng Chuyên										
III	Nhóm trẻ	88	980	31	552	29	502	12	257	156	2215
1	NT Hòa Khê	6	75	2	55	2	35	2	35	12	200
2	NT Tân Chính	2	14			1	12			3	26
3	NT Xuân Hà	8	80	2	50	2	50	1	20	13	200
4	NT Tam Thuận	4	76	2	35	2	43	1	22	5	100
5	NT An Khê	12	180	7	150	6	135	3	70	28	535
6	NT Chính Gián	18	180	2	40	3	45	2	35	25	300
7	NT Thạc Gián	8	68	1	10					9	78
8	NT Thanh Khê Đông	10	115	4	87	6	90	1	25	21	317
9	NT Thanh Khê Tây	10	130	5	100	3	70	2	50	20	350
10	NT Vĩnh Trung	10	62	6	25	4	22	0	0	20	109
Tổng cộng (I+II+III)		157	2354	98	2164	94	2334	71	2066	416	8823

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2024-2025

TT	Trường	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng cộng	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
1	An Khê	4	140	4	120	4	141	4	123	4	144	20	668
2	Bế Văn Đàn	7	245	7	232	7	250	7	245	7	259	35	1231
3	Nguyễn Bình Khiêm	6	210	6	209	6	212	6	195	6	235	30	1061
4	Huỳnh Ngọc Huệ	7	245	8	250	6	187	6	236	7	216	34	1134
5	Lê Quang Sung	6	210	6	175	6	191	5	169	6	208	29	953
6	Lê Văn Tám	6	210	6	214	5	155	6	179	5	175	28	933
7	Dũng Sĩ Thanh Khê	5	180	6	205	6	188	6	189	6	191	29	953
8	Đoàn Thị Diễm	7	245	7	240	6	185	7	226	7	222	34	1118
9	Nguyễn Trung Trục	3	90	3	88	4	121	3	87	3	93	16	479
10	Hà Huy Tập	5	175	5	163	5	169	5	163	5	174	25	844
11	Đình Bộ Lĩnh	5	175	5	180	5	165	6	183	6	208	27	911
12	Trần Cao Vân	10	350	10	328	9	313	9	285	9	299	47	1575
13	Nguyễn Bá Ngọc	3	105	3	81	3	104	3	78	3	92	15	460
14	Hàm Nghi	3	105	3	89	3	103	2	69	3	97	14	463
15	Hoa Lư	7	245	7	226	7	236	8	290	8	254	37	1251
16	Điện Biên Phủ	6	210	6	176	6	210	6	200	6	234	30	1030
	Tổng cộng:	90	3,140	92	2,976	88	2,930	89	2,917	91	3,101	450	15,064

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CẤP THCS NĂM HỌC 2024-2025

TT	Trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng cộng	
		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
1	Nguyễn Đình Chiểu	10	450	11	465	9	382	8	292	38	1589
2	Huỳnh Thúc Kháng	12	540	15	661	14	606	10	397	51	2204
3	Phan Đình Phùng	9	360	9	357	7	288	6	208	31	1213
4	Đỗ Đăng Tuyển	8	320	8	361	7	289	5	215	28	1185
5	Lê Thị Hồng Gấm	6	240	6	251	7	258	5	170	24	919
6	Hoàng Diệu	6	240	6	240	6	215	4	159	22	854
7	Nguyễn Trãi	7	280	6	240	6	193	4	142	23	855
8	Ng Thị Minh Khai	5	200	5	212	5	203	4	125	19	740
9	Chu Văn An	8	331	8	322	7	301	5	194	28	1148
10	Nguyễn Duy Hiệu	5	170	5	163	4	148	3	115	17	596
Tổng cộng		76	3,131	79	3,272	72	2,883	54	2,017	281	11,303
